

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 02 - 2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Duy Mạnh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Nguyễn Trường Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 734/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Mai H, sinh năm 1982.

**- Bị đơn:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ 6B đường PVT, khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H xin vắng mặt, anh Vũ Văn H vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2020 và trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Mai H trình bày:**

Chị H và anh Vũ Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào năm 2002.

Chị và anh Vũ Văn H chung sống với nhau không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân do anh Vũ Văn H không tôn trọng, thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm và có hành vi bạo hành đối với chị. Trong suốt thời gian 06 năm anh Vũ Văn H đi du học (từ năm 2014 đến năm 2020), anh chị không hề liên lạc với nhau, anh Vũ Văn H chỉ gửi tiền cho chị 05 lần tổng cộng 3200 USD, với mức lương công chức của chị, chị không thể nuôi dưỡng cho cả 03 con chung đều đi học. Khoảng tháng 09/2020, anh Vũ Văn H kết thúc thời gian học tập ở nước ngoài về nước vì chị mong muốn các con không phải chứng kiến cảnh chị và anh Vũ Văn H to tiếng nên ngay sau anh Vũ Văn H về nhà ở thì chị đã dọn ra ngoài thuê phòng trọ cư trú. Chị H xác định gần 10 năm nay, anh chị không còn tình cảm với nhau nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Vũ Văn H.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn H có 03 con chung là các cháu Vũ Võ Hoàng N, sinh ngày 09/12/2002; Vũ Ngọc Mai A, sinh ngày 30/3/2012, Vũ Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 30/3/2012. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung chưa thành niên là Vũ Ngọc Mai Anh, Vũ Ngọc Quỳnh A, cháu Vũ Võ Hoàng N đã thành niên; anh Vũ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị tiền để nuôi dưỡng các con, mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng).

Tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị H cam kết vợ chồng không có nợ chung.

\* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh Vũ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh Vũ Văn H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:*

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

*Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Mai H được ly hôn với anh Vũ Văn H. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Mai H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Mai Anh, sinh ngày 30/3/2012, Vũ Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 30/3/2012; anh Vũ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Võ Thị Mai H nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng). Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có tranh chấp; bị đơn cũng không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST về việc ly hôn, bị đơn phải nộp án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng dân sự:** Chị Võ Thị Mai H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn H hiện đang cư trú tại tổ 6B đường PVT, khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh Vũ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 19/02/2021 nhưng anh Vũ Văn H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Vũ Văn H là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Võ Thị Mai H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

#### **2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Mai H và anh Vũ Văn H là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2020 của chị Võ Thị Mai H thể hiện: Chị và anh Vũ Văn H có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, chị cương quyết xin ly hôn không đồng ý đoàn tụ với anh Vũ Văn H.

Tại Biên bản hỏi ý kiến của con chưa thành niên đối với cháu Vũ Võ Hoàng N thể hiện: Cha mẹ cháu hiện không còn ở chung nhà với nhau, thời gian cha mẹ cháu sống chung nhà thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, quan điểm nuôi dạy con và do anh Vũ Văn H không đưa đủ tiền cho chị H chi tiêu sinh hoạt gia đình.

Như vậy mâu thuẫn giữa chị H, anh Vũ Văn H đã xảy ra trong thời gian dài, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Anh Vũ Văn H không đến Tòa án làm việc thể hiện anh không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Vũ Văn H đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Vũ Văn H.

## *2.2. Về con chung:*

Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Mai Anh, sinh ngày 30/3/2012, Vũ Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 30/3/2012; cả 02 cháu Vũ Ngọc Mai Anh, Vũ Ngọc Quỳnh A cũng đều có nguyện vọng được ở với chị Võ Thị Mai H. Anh Vũ Văn H không có tranh chấp về vấn đề ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, cần giao cho chị Võ Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Mai Anh, sinh ngày 30/3/2012 và Vũ Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 30/3/2012 để đảm bảo nguyện vọng chính đáng và việc phát triển toàn diện cho các con.

Mặt khác, anh Vũ Văn H không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Võ Thị Mai H nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

*2.3. Về tài sản chung:* Chị H không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Văn H cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*2.4. Về nợ chung:* Chị H khai không có, anh Vũ Văn H không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[3] Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Võ Thị Mai H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Vũ Văn H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

**[4]** Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mai H, cho chị Võ Thị Mai H được ly hôn với anh Vũ Văn H.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Võ Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Mai Anh, sinh ngày 30/3/2012, Vũ Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 30/3/2012;

Anh Vũ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Võ Thị Mai H nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng cho một con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày 19/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Võ Thị Mai H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Vũ Văn H chậm trả tiền thì hàng tháng anh Vũ Văn H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Vũ Văn H.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Võ Thị Mai H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005759 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Vũ Văn H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Võ Thị Mai H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện Trảng Bom;
  - VKSND tỉnh Đồng Nai;
  - Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
  - UBND xã Phú Xuân, huyện Tân Phú
- ( Số 35 ngày 04/9/2002);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Duy Mạnh**